

Số: 555/BC-SKHĐT

An Giang, ngày 08 tháng 11 năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước 10 tháng năm 2024, nhiệm vụ trọng tâm các tháng còn lại năm 2024

Căn cứ Quyết định số 2208/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 về việc phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư công năm 2024 nguồn vốn ngân sách trung ương;

Căn cứ Quyết định số 2067/QĐ-UBND ngày 21/12/2023 về việc phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư công năm 2024 nguồn vốn ngân sách địa phương;

Căn cứ Quyết định số 711/QĐ-UBND ngày 21/12/2023 về việc kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2023 chưa giải ngân hết sang thực hiện và giải ngân năm 2024 nguồn vốn ngân sách địa phương; kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Công văn số 703/UBND-KTTH ngày 30/5/2024 về việc thông báo kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương năm 2023 sang năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 18/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư công năm 2024 nguồn vốn ngân sách địa phương;

Căn cứ Quyết định số 1297/QĐ-UBND ngày 23/8/2024 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư công năm 2024 nguồn vốn ngân sách địa phương;

Căn cứ Quyết định số 1172/QĐ-UBND ngày 26/7/2024 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2024 nguồn vốn ngân sách trung ương trong nước của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông và nông nghiệp.

Căn cứ Thông báo số 271/TB-VPUBND ngày 22 tháng 10 năm 2024 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh về việc kết luận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hồ Văn Mừng tại Hội nghị đánh giá tình hình giải ngân vốn đầu tư công 9 tháng năm 2024 và giải pháp đẩy mạnh vốn đầu tư công 3 tháng còn lại năm 2024.

Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo kết quả giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước 10 tháng năm 2024, nhiệm vụ trọng tâm các

tháng còn lại năm 2024, với nội dung như sau:

I. Kế hoạch đầu tư công năm 2024

1. Tình hình giao kế hoạch đầu tư công năm 2024

Tổng vốn kế hoạch đầu tư công năm 2024 là **9.863.464** triệu đồng cụ thể:

- Vốn năm 2023 kéo dài sang năm 2024 là **635.534 triệu đồng**.

- Kế hoạch đầu tư công năm 2024 nguồn vốn ngân sách nhà nước là **9.227.930 triệu đồng**.

2. Kết quả giải ngân các kế hoạch đầu tư công

Lũy kế giải ngân kế hoạch vốn năm 2024 đến hết tháng 10/2024 là **5.812.849 triệu đồng**, đạt **58,93%** tổng kế hoạch đầu tư công (và đạt 67,09% vốn giao từ đầu năm 2024); (cả nước tỷ lệ giải ngân đến hết tháng 10/2024 đạt 52,29%).

Riêng đối với vốn 03 Chương trình mục tiêu quốc gia nguồn vốn NSTW là 300.005 triệu đồng, đạt 67,81%. Trong đó:

- Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới là 177.863 triệu đồng, đạt 68,23%.

- Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững là 94.970 triệu đồng, đạt 80,5%.

- Chương trình MTQG phát triển kinh tế xã hội vùng ĐBDTTS và miền núi là 27.172 triệu đồng, đạt 42,66%.

Cụ thể như sau:

2.1 Vốn năm 2023 (vốn ngân sách trung ương) kéo dài sang năm 2024

Tổng số vốn kế hoạch đầu tư công năm 2023 kéo dài sang năm 2024 là **635.534 triệu đồng**, đến hết tháng 8/2024 giải ngân được **130.915 triệu đồng**, đạt **20,6%**.

Chi tiết từng nguồn vốn như sau:

<i>Đơn vị tính: triệu đồng</i>				
STT	Nguồn vốn	Kế hoạch ĐTC năm 2023 được phép kéo dài sang năm 2024	Giải ngân đến hết tháng 10/2024	
			Giá trị	Tỷ lệ (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(4)/(3)
	TỔNG SỐ	635.534	130.915	20,60
I	Vốn ngân sách địa phương	96.702	35.123	36,42
1	Vốn đầu tư tập trung	46.663	14.195	30,42
	- Cấp tỉnh quản lý	9.617	3.586	37,29
	- Cấp huyện quản lý	37.046	10.609	28,64

STT	Nguồn vốn	Kế hoạch ĐTC năm 2023 được phép kéo dài sang năm 2024	Giải ngân đến hết tháng 10/2024	
			Giá trị	Tỷ lệ (%)
2	Vốn thu xổ số kiến thiết	50.039	17.987	35,95
II	Vốn ngân sách trung ương	538.832	95.792	17,78
1	Vốn trong nước	389.921	69.035	17,70
	Vốn đầu tư theo ngành, lĩnh vực	304.358	10.486	3,42
	Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia	85.563	58.549	68,43
	Trong đó:			
	Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững	22.657	20.830	91,94
	Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	17.053	10.298	60,39
	Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới	45.850	27.421	59,80
2	Vốn ngoài nước	148.911	26.757	17,97

2.2 Kế hoạch đầu tư công năm 2024

Tổng số vốn kế hoạch đầu tư công năm 2024 là **9.227.930 triệu đồng**, đến hết tháng 10/2024 giải ngân được **5.681.934 triệu đồng**, đạt **61,57%**; nếu so với kế hoạch vốn giao đầu năm thì tỷ lệ giải ngân đạt **70,77%** (5.681.934 triệu đồng/8.029.238 triệu đồng).

Chi tiết từng nguồn vốn như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

ST T	Nguồn vốn	Kế hoạch ĐTC năm 2024		Giải ngân đến hết tháng 10/2024		
		Đầu năm	Cuối năm	Giá trị	Tỷ lệ (%)	
					Đầu năm	Cuối năm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(5)/(3)	(7)=(4)/(3)
	TỔNG SỐ	8.029.238	9.227.930	5.681.934	70,77	61,57
A	Vốn ngân sách địa phương	4.342.946	4.541.638	2.031.137	46,77	44,72
1	Vốn đầu tư tập trung	1.381.674	1.381.674	701.259	50,75	50,75
-	Cấp tỉnh quản lý	958.934	958.934	481.007	50,16	50,16
-	Cấp huyện quản lý	422.740	422.740	220.252	52,10	52,10

ST T	Nguồn vốn	Kế hoạch ĐTC năm 2024		Giải ngân đến hết tháng 10/2024		
					Tỷ lệ (%)	
2	Vốn thu xổ số kiến thiết	2.085.058	2.085.058	1.022.159	49,02	45,84
3	Vốn thu sử dụng đất	794.014	794.014	298.292	37,57	37,57
-	<i>Cấp tỉnh quản lý</i>	<i>434.014</i>	<i>434.014</i>	<i>161.029</i>	<i>37,10</i>	<i>37,10</i>
-	<i>Cấp huyện quản lý</i>	<i>360.000</i>	<i>360.000</i>	<i>137.263</i>	<i>38,13</i>	<i>38,13</i>
4	Vốn bồi chi ngân sách địa phương	82.200	97.267	9.427	11,47	9,69
5	Dự phòng ngân sách tỉnh năm 2023 và năm 2024		38.910			
B	Vốn ngân sách trung ương	3.686.292	4.686.292	3.650.797	99,04	77,90
1	Vốn trong nước	3.484.142	4.484.142	3.650.797	104,78	81,42
	<i>Vốn đầu tư theo ngành, lĩnh vực</i>	<i>3.127.360</i>	<i>4.127.360</i>	<i>3.409.341</i>	<i>109,02</i>	<i>82,60</i>
	Trong đó:					
	* 03 Chương trình MTQG	356.782	356.782	241.456	67,68	67,68
-	<i>Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững</i>	<i>95.317</i>	<i>95.317</i>	<i>74.140</i>	<i>77,78</i>	<i>77,78</i>
-	<i>Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi</i>	<i>46.640</i>	<i>46.640</i>	<i>16.874</i>	<i>36,18</i>	<i>36,18</i>
-	<i>Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới</i>	<i>214.825</i>	<i>214.825</i>	<i>150.442</i>	<i>70,03</i>	<i>70,03</i>
2	Vốn ngoài nước	202.150	202.150			

(Chi tiết theo Phụ lục 1 đính kèm)

3. Kết quả giải ngân theo lĩnh vực

3.1. Các lĩnh vực giải ngân cao hơn bình quân chung của tỉnh là 58,93%:

(1) An ninh và trật tự, an toàn xã hội: 63,95% (173.941/272.088 triệu đồng);

(2) Giao thông: 78,56% (3.935.743/5.009.953 triệu đồng);

(3) Xã hội: 63,58% (242.324/381.117 triệu đồng).

(5) Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước: 66,05% (57.242/86.074 triệu đồng);

(6) Công nghệ thông tin: 94,56% (32.037/33.880 triệu đồng);

3.2. Các lĩnh vực giải ngân thấp hơn bình quân chung của tỉnh là 58,93%:

(1) Bố trí thực hiện nhiệm vụ khác (trả nợ vay, thanh toán công nợ sau quyết toán) 50,79% (26.240/51.663 triệu đồng);

(2) Quốc phòng: 49,07% (14.483/29.512 triệu đồng);

(3) Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp: 45,96% (470.732/1.024.143 triệu đồng);

(4) Văn hóa, Thông tin: 54,93% (50.511/91.963 triệu đồng);

(5) Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi, thủy sản: 40,79% (122.447/300.178 triệu đồng);

(6) Khu công nghiệp và khu kinh tế: 10,71% (7.213/67.331 triệu đồng);

(7) Y tế, dân số và gia đình: 11,23% (59.669/531.502 triệu đồng);

(8) Cấp nước, thoát nước chưa giải ngân (00/1.303 triệu đồng);

(9) Bảo vệ môi trường (00/1.422 triệu đồng);

(10) Du lịch chưa giải ngân (00/30.000 triệu đồng);

4. Kết quả giải ngân theo chủ đầu tư

Có tổng cộng 32 chủ đầu tư có sử dụng kế hoạch đầu tư công năm 2024, kết quả giải ngân các chủ đầu tư như sau:

- Có 07 chủ đầu tư có tỷ lệ cao hơn bình quân chung của tỉnh (58,93%), bao gồm: 05 đơn vị là các sở, ban ngành tỉnh và 02 đơn vị cấp huyện, cụ thể như sau:

+ *Các sở, ban ngành tỉnh:*

(1) Sở Tư pháp (98,11%);

(2) Ban QLDA ĐTXD Công trình Giao thông và Nông nghiệp (81,16%);

(3) Trường Trung cấp nghề dân tộc nội trú tỉnh (80,45%);

(4) Tòa án tỉnh (66,49%);

(5) Trường Cao đẳng Y tế An Giang (62,85%);

+ *Các huyện, thị xã, thành phố:*

(1) UBND huyện Châu Phú (67,74%);

(2) UBND huyện Phú Tân (64,07%);

- Và 25 chủ đầu tư có tỷ lệ thấp hơn bình quân chung của tỉnh (58,93%), bao gồm: 16 đơn vị là các sở, ban ngành tỉnh và 09 đơn vị cấp huyện. *(Chi tiết theo Phụ lục 2 đính kèm)*

Đề nghị 25 chủ đầu tư giải ngân thấp hơn bình quân chung của tỉnh, nhất là 06 chủ đầu tư chưa thực hiện giải ngân trong 10 tháng đầu năm, xác định cụ thể các nguyên nhân khách quan và chủ quan để đề ra các giải pháp thực hiện tốt hơn trong thời gian tới; đồng thời phải thể hiện rõ quyết tâm trong công tác chỉ đạo, điều hành để đẩy nhanh tiến độ thi công và thực hiện thủ tục giải ngân các dự án.

5. Nhận xét, đánh giá

Tỷ lệ giải ngân ước đến hết tháng 10/2024 là 58,93%, so với cùng kỳ năm 2023 thấp hơn 3,2%, về giá trị cao hơn 37.751 triệu đồng.

Trong quá trình thực hiện và giải ngân vốn còn gặp một số khó khăn như sau:

(1) Nguồn cát cung cấp cho các công trình còn thiếu ảnh hưởng đến tiến độ thi công các dự án,

(2) Một số dự án còn đang vướng mắc trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, trong đó có các dự án trọng điểm về giao thông, nông nghiệp như: dự án Trạm Kiểm soát liên hợp cửa khẩu quốc tế Vĩnh Xương, dự án Nâng cấp mở rộng khăn cấp đường tỉnh 948 thuộc tuyến quốc phòng an ninh vùng biên giới và dân tộc (giai đoạn 2); Đường kênh Long Điền A-B...

(3) Vốn năm 2023 kéo dài sang năm 2024 giải ngân còn thấp là chủ yếu là do 02 dự án kè (kè bảo vệ khu dân cư xã Châu Phong; Kè chống sạt lở đường Bắc Kênh Mới) sử dụng nguồn vốn dự phòng ngân sách trung ương (bố trí 250.000 triệu đồng) các dự án đã được phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, đang chuẩn bị tổ chức lựa chọn nhà thầu... do vậy, đến nay chưa khối lượng thực hiện, giải ngân.

(4) Vốn ODA bố trí cho dự án Nâng cấp trang thiết bị y tế cho Bệnh viện sản nhi An Giang 265.870 triệu đồng (vốn NSTW cấp phát là 202.150 triệu đồng, vốn Tỉnh vay lại là 45.695 triệu đồng và vốn ngân sách tỉnh đối ứng là 18.025 triệu đồng): hiện nay chưa giải ngân, phía nhà tài trợ (cộng Hòa Áo) mới có ý kiến thống nhất để hoàn thiện thủ tục hiệu lực theo yêu cầu của thỏa thuận vay; Dự án mở rộng Nâng cấp đô thị Việt Nam - Tiểu dự án thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang còn kế hoạch vốn chưa giải ngân là 97.422 triệu đồng nhưng dự án đã kết thúc hiệp định vay ngày 28/6/2024.

(5) Một số dự án trọng điểm lớn đang vướng thủ tục, chờ điều chỉnh chủ trương đầu tư mới có thể giải ngân tiếp tục: (1) Nâng cấp mở rộng khăn cấp đờng tỉnh 948 thuộc tuyến quốc phòng an ninh vùng biên giới và dân tộc giai đ oạn 2; (2) Nâng cấp Đường tỉnh 949; (3) Đường kênh Long Điền A-B...

II. Nhiệm vụ trọng tâm các tháng còn lại năm 2024

Để khắc phục các khó khăn, hạn chế nêu trên, quyết tâm giải ngân tối đa kế hoạch vốn được giao theo Công điện số 24/CĐ-TTg ngày 22 tháng 3 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ, góp phần thúc đẩy tăng trưởng và thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 và Công điện số 104/CĐ-TTg ngày 08 tháng 10 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc đôn đốc đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công những tháng cuối tháng cuối năm 2024; Đề nghị các các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các chủ đầu tư tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp theo Chỉ thị số 07/CT-UBND ngày 11/10/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tăng cường thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm nhằm đẩy mạnh giải ngân vốn đầu

tư công những tháng cuối năm 2024; cụ thể như sau:

1. Đối với các chủ đầu tư:

- Tập trung chỉ đạo, đôn đốc kiểm tra tiến độ công và tỷ lệ giải ngân đảm bảo theo đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ (đến 31 tháng 01 năm 2025 đạt trên 95%), trong đó, tập trung Dự án thành phần 1 thuộc dự án tuyến đường bộ cao tốc Châu Đốc – Cần Thơ – Sóc Trăng giai đoạn 1 và các dự án trọng điểm của tỉnh như dự án Bệnh viện Tim mạch, dự án Phòng khám và quản lý sức khỏe cán bộ, dự án Nhà hát tỉnh An Giang, dự án Sân vận động tỉnh An Giang...

- Tập trung tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc ảnh hưởng đến tỷ lệ giải ngân như: giải phóng mặt bằng, nguồn nguyên vật liệu xây dựng, trong đó đối với nguồn nguyên vật liệu cát thì yêu cầu nhà thầu phải chủ động tìm kiếm nguồn.

- Tích cực, chủ động trong công tác lập, trình phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu sau khi dự án đầu tư đã được cấp thẩm quyền phê duyệt và được giao kế hoạch đầu tư công trung hạn. Việc lập, trình phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu phải căn cứ theo tính chất kỹ thuật, trình tự thực hiện, bảo đảm tính đồng bộ, khả năng hoàn thành dự án đúng thời gian thực hiện và tuân thủ theo quy định của Luật Đấu thầu.

- Tăng cường kiểm tra, đôn đốc, giám sát chặt chẽ tiến độ thực hiện dự án; chủ động phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị liên quan giải quyết kịp thời khó khăn, vướng mắc cho nhà thầu, đặc biệt là đất đai, mặt bằng, nguồn nguyên vật liệu,... Phối hợp với các nhà thầu rà soát tiến độ thi công của từng dự án, lập kế hoạch chi tiết về tiến độ để thực hiện, yêu cầu nhà thầu có văn bản cam kết tiến độ thực hiện đối với từng hạng mục công trình, làm cơ sở để kiểm tra, giám sát việc thực hiện; xử lý nghiêm các nhà thầu chậm tiến độ.

2. Đối với các Sở, ngành:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan theo dõi tiến độ giải ngân của các chủ đầu tư định kỳ hàng tuần báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, tham mưu các giải pháp linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh; rà soát, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh điều chuyển vốn giữa các dự án chậm giải ngân sang các dự án có khả năng giải ngân tốt hơn, còn thiếu vốn theo quy định trong kế hoạch đầu tư công năm 2024; tiếp tục tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh kiện toàn các Đoàn kiểm tra các công trình trọng điểm trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2024, xây dựng kế hoạch, tiến hành kiểm tra trực tiếp các chủ đầu tư, các dự án có khó khăn vướng mắc để kịp thời xử lý, tháo gỡ, đẩy nhanh tiến độ thực hiện thi công và giải ngân kế hoạch vốn.

- Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tiếp tục tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh việc cấp phép mỏ, khai thác vật liệu cát, đá... và phân bổ khối lượng cát kịp thời cho từng dự án để sớm đẩy nhanh tiến độ, trong đó tập trung cho dự án cao tốc Châu Đốc – Cần Thơ – Sóc Trăng giai đoạn 1 và các dự án trọng điểm của tỉnh; phối hợp Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố giải quyết các vướng mắc trong định giá đất,

thu tiền sử dụng đất, bồi thường giải phóng mặt bằng các dự án đầu tư công theo quy định.

- Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan theo dõi sát tình hình, diễn biến thị trường vật liệu xây dựng, đặc biệt là các vật liệu chủ yếu (xi măng, sắt, thép, cát, gạch, đá, sỏi...), triển khai kịp thời các biện pháp bình ổn thị trường vật liệu xây dựng do Bộ Xây dựng hướng dẫn. Cập nhật, điều chỉnh công bố giá vật liệu xây dựng, chỉ số giá xây dựng đáp ứng yêu cầu quản lý chi phí đầu tư xây dựng, hợp đồng xây dựng theo quy định của Luật Xây dựng. Kiểm tra, rà soát, xử lý các vướng mắc của các sở, ban ngành và Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố liên quan tới quy hoạch chung, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng, công tác kiểm tra nghiệm thu công trình xây dựng; đẩy nhanh tiến độ thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi, thẩm định thiết kế cơ sở, góp phần đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công của các dự án.

- Kho bạc Nhà nước tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện và chỉ đạo Kho bạc Nhà nước huyện, thị xã, thành phố thanh toán vốn cho các dự án khi có đủ điều kiện giải ngân trong thời hạn quy định (khi nhận đủ hồ sơ theo quy định); phối hợp chặt chẽ với chủ đầu tư xử lý các vướng mắc phát sinh, rút ngắn thời gian kiểm soát chi.

3. Đối với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Thực hiện nghiêm túc các chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh về tháo gỡ các khó khăn liên quan đến việc cấp phép mỏ, khai thác vật liệu cát, đá...; bố trí nguồn vật liệu phục vụ các dự án đầu tư công đảm bảo nhanh, hiệu quả, đúng quy định pháp luật.

- Tập trung làm tốt công tác giải phóng mặt bằng, bồi thường, hỗ trợ tái định cư; chú trọng công tác dân vận kết hợp thực hiện nghiêm pháp luật, hài hòa lợi ích của nhà nước và người dân, không để xảy ra khiếu kiện, phát sinh thành điểm nóng về an ninh, trật tự; sớm giao mặt bằng để triển khai dự án.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hiện trường, đôn đốc Ban Quản lý dự án, các nhà thầu đẩy nhanh tiến độ; phân công cụ thể lãnh đạo chịu trách nhiệm về kết quả giải ngân của từng dự án.

- Chỉ đạo rà soát, đánh giá khả năng giải ngân của từng dự án, tổng hợp đề xuất phương án điều chỉnh kế hoạch từ những dự án chậm giải ngân sang dự án có khả năng giải ngân trong nội bộ của huyện, thị xã, thành phố theo quy định, đảm bảo giải ngân hết số vốn được giao.

Trên đây là báo cáo của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- GD và các PGD
- VPS, P.THQH, P.ĐT, P.KHN;
- Lưu: VT.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Hữu Nghị

